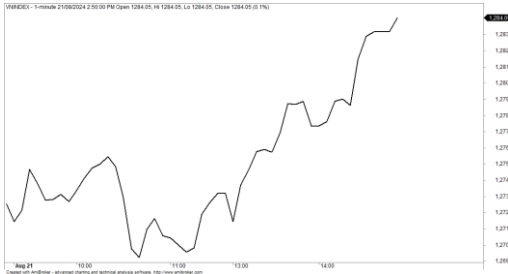


**Diễn biến thị trường trong phiên**

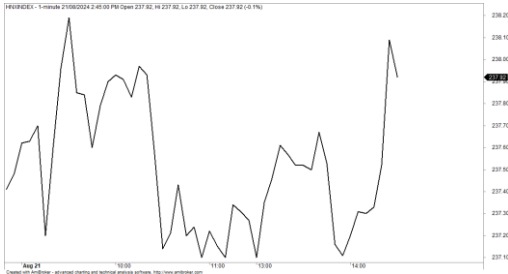
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,284.05	238.42	94.48
% ngày	0.90%	0.47%	0.41%
% tuần	4.36%	3.81%	1.98%
% tháng	1.52%	-0.87%	-2.38%
% năm	8.84%	0.19%	5.56%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	20,626	1,403	1,064
TB 1 tuần	18,178	1,349	904
TB 1 tháng	16,393	1,227	891
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	2,064.68	39.26	15.66
Bán	2,281.60	131.59	28.24
Giá trị ròng	-216.92	-92.32	-12.58
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	183	93	171
Mã Giảm	153	67	152
Không Đổi	83	157	580
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	13.92	16.64	23.15
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,273	336	1,483
LS Cổ tức	1.81%	2.92%	4.20%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNIINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Nhóm vốn hóa lớn tăng mạnh về cuối phiên đã giúp thị trường duy trì chuỗi phiên tăng điểm. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.9% dừng tại 1284.05 trong khi chỉ số HNX-Index tăng 0.47%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.41%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn tăng lên 23,092 tỷ đồng khớp lệnh.

Nhóm cổ phiếu Ngân hàng là tâm điểm trong 2 phiên gần đây với BID, CTG, MBB, VCB... ghi nhận mức tăng trên 2% trong khi nhiều mã còn lại cũng tăng giá tích cực. HPG cũng tăng tốt hôm nay mặc dù bị khối ngoại bán ròng với thông tin từ Hòa Phát-Dung Quất giai đoạn 2 đang được chạy nước rút. Ngược lại, MSN, SAB, VNM cùng VJC... giảm nhẹ.

Dòng tiền tham gia mạnh nhóm vốn hóa lớn khiến đà tăng tại nhóm vốn hóa vừa và nhỏ yếu hơn hoặc nhiều mã bị chốt lời trở lại như NVL, KDH, HDG, DCM trong khi PDR, CSV tăng tích cực.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng với giá trị 322 tỷ đồng trong đó HPG (157 tỷ), MWG (96 tỷ), MSN (75 tỷ) đứng đầu danh sách bán ròng. Ở chiều ngược lại, FPT (279 tỷ), CTG (193 tỷ), VCB (131 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng và chỉ số VN-Index có thể sớm tiến về mức kháng cự 1,298 điểm. Tuy nhiên, các chỉ báo kỹ thuật ngắn hạn tăng về vùng quá mua cho nên thị trường có thể sẽ xuất hiện các nhịp điều chỉnh trong những phiên giao dịch tới và các nhà đầu tư vẫn nên hạn chế mua đuổi ở các nhịp tăng mạnh. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng, nhưng dòng tiền phần lớn chủ yếu tập trung vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, nhưng chính vì vậy rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp khi nhà đầu tư vẫn chưa rơi vào trạng thái lạc quan quá mức.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và mua mới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

### BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TRUNG TÍNH	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1284.05	0.90%
VN30	1317.69	0.95%
VN Mid	1943.53	0.49%
VN Small	1453.12	0.19%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	238.42	0.47%
HN30	527.83	0.71%
VNX AllSh	1324.21	0.78%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	94.48	0.41%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2064.68	
Bán	2281.60	
GT ròng	-216.92	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	39.26	
Bán	131.59	
GT ròng	-92.32	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	15.66	
Bán	28.24	
GT ròng	-12.58	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SGR	2150	6.96%
FRT	12000	6.82%
DTT	1200	6.67%
SMC	700	6.57%
TVS	1100	5.41%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LHC	3000	4.41%
HBS	400	3.39%
PVB	900	3.16%
LAS	800	3.10%
PSD	400	3.05%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TAL	979	5.15%
VLB	1547	4.43%
VEF	8423	3.73%
OIL	496	3.33%
VGI	2185	3.22%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DCL	-850	-3.28%
NHH	-450	-2.87%
HNG	-110	-2.57%
IMP	-2000	-2.27%
DXS	-140	-2.24%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GKM	-2000	-5.56%
KSV	-1400	-2.69%
NRC	-100	-2.63%
L14	-800	-2.41%
NAG	-200	-1.79%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSB	-468	-4.73%
DFF	-96	-3.43%
CMM	-213	-3.04%
MFS	-832	-2.43%
CLX	-336	-2.05%

\*GTVH &gt; 500 tỷ đồng, GTDG &gt; 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	518,667,669	
BID	288,442,057	
GAS	195,222,887	
FPT	194,969,817	
CTG	183,653,718	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	20,360,996	
PVS	19,453,228	
HUT	15,529,708	
MBS	15,427,020	
THD	13,667,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	213,021,127	
MCH	151,404,773	
BSR	75,351,442	
VEA	59,097,051	
MVN	48,628,616	

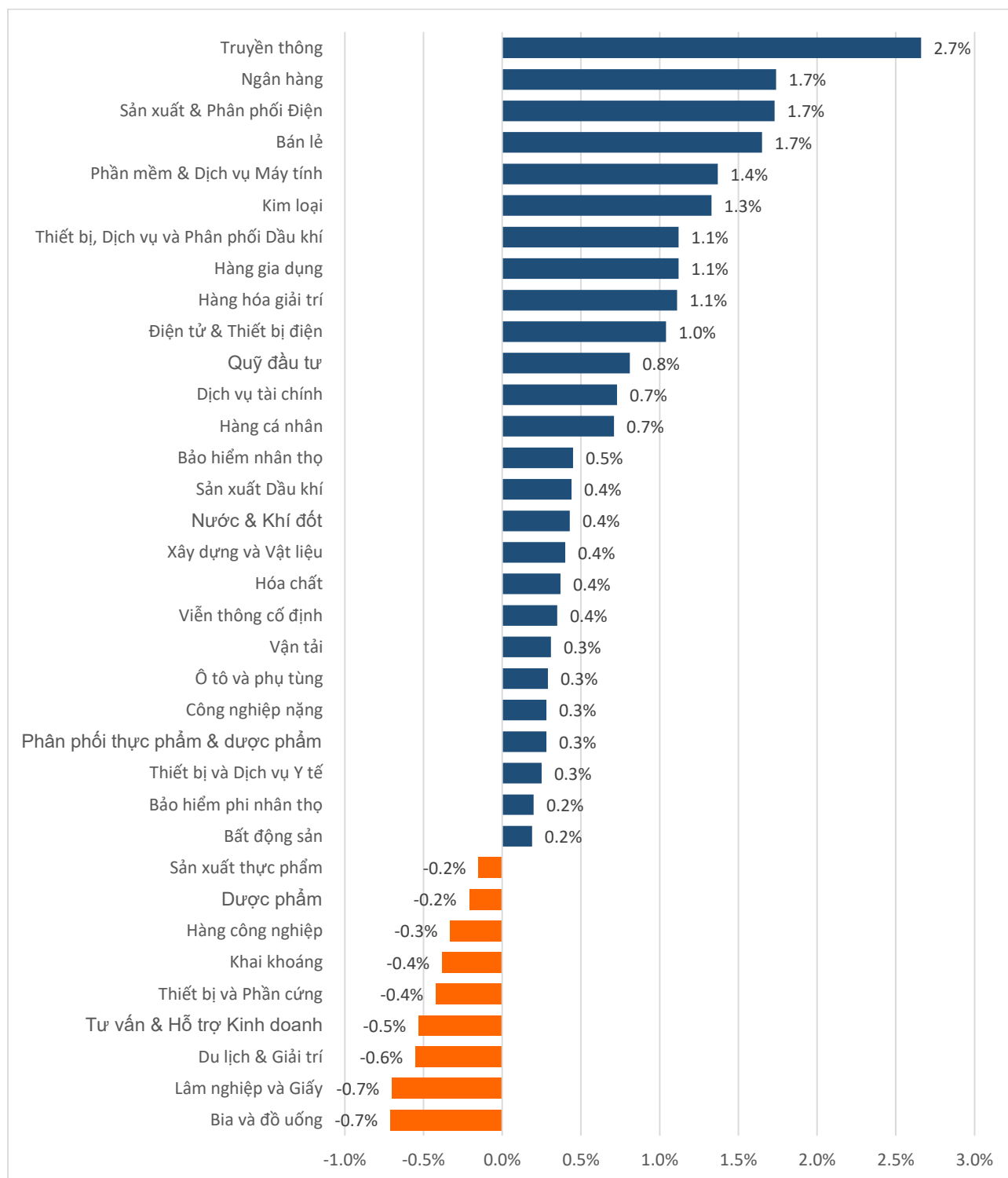
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	37,077,915	17,995,070
VPB	34,804,504	15,788,277
SSI	28,951,144	14,088,514
CTG	27,846,100	7,452,973
HPG	25,310,619	20,739,186

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	161,549,760,600	10,320,403
CEO	146,091,408,800	5,131,163
PVS	194,938,715,200	2,694,429
GKM	15,004,940,000	2,731,298
TNG	81,555,888,400	3,119,225

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	363,776,658,400	9,424,080
OIL	101,409,194,600	2,590,824
CMM	935,247,600	265,127
VGT	43,058,134,000	2,449,701
DGT	20,944,270,400	1,132,018



**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**

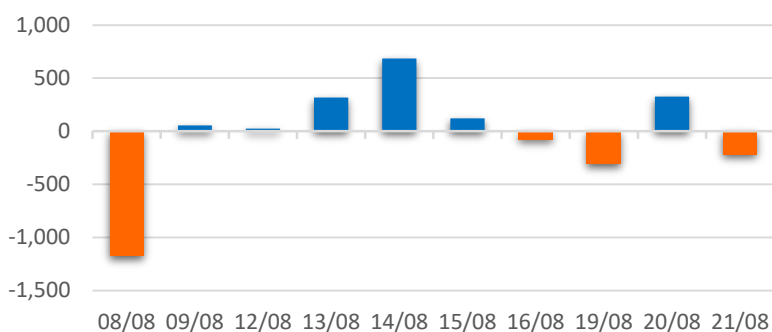


Nguồn: FiinProX – YSVN



## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

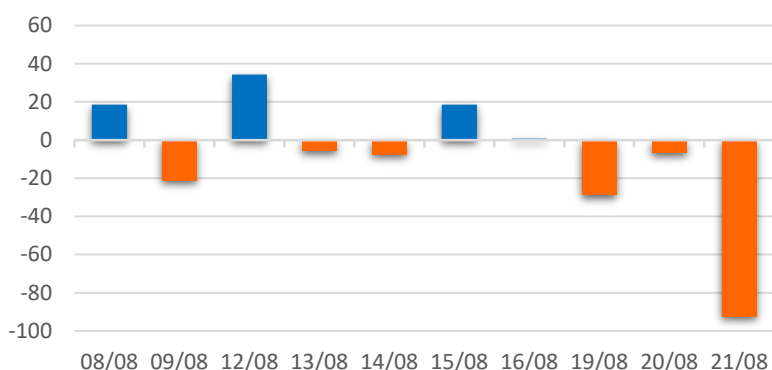
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	273,841	HPG	-157,224
CTG	193,378	MWG	-96,344
VCB	131,493	MSN	-75,192
BID	41,174	TCB	-72,749
TCH	31,055	HSG	-66,414

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

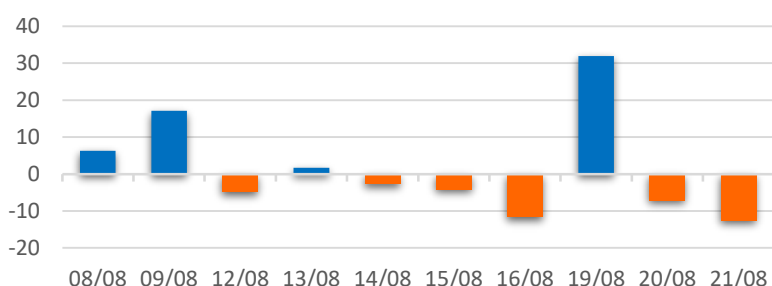
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	3,220	PVS	-28,910
LAS	2,714	PVI	-18,247
VTZ	1,792	NTP	-16,838
TIG	364	MBS	-8,751
VIG	304	TNG	-7,502

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	1,710	QNS	-9,231
OIL	1,537	MCH	-8,173
BSR	1,242	NTC	-2,019
IDP	260	WSB	-1,118
KLB	190	POS	-552

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH**

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	72,035	FPT	58,409
LPB	30,270	VNM	42,770
E1VFN30	23,810	FRT	23,609
FUEVFVND	22,046	HCM	21,350
DGC	13,621	TCB	20,620

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

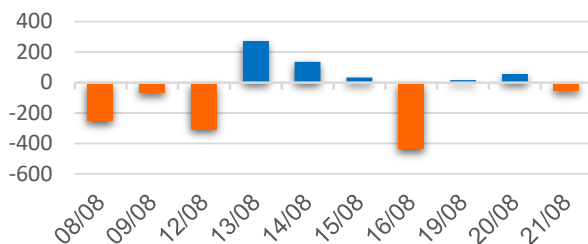
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	982	TNG	3
PVS	499	DTD	3
NDN	186		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

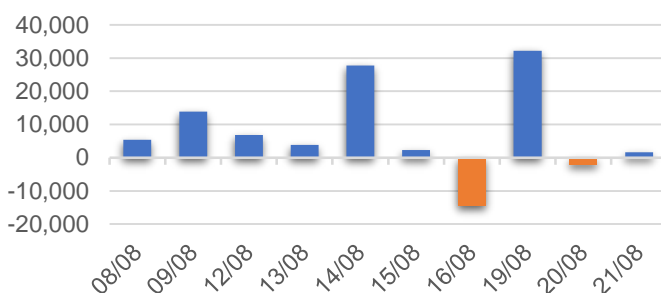
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	89.00	QTP	358

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

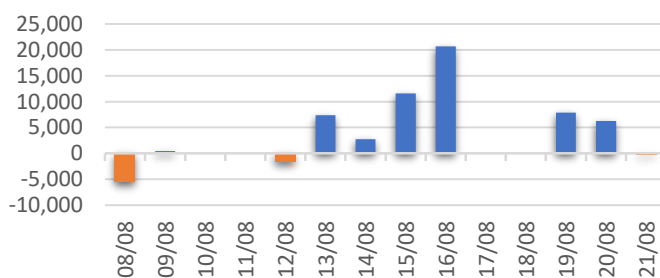
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



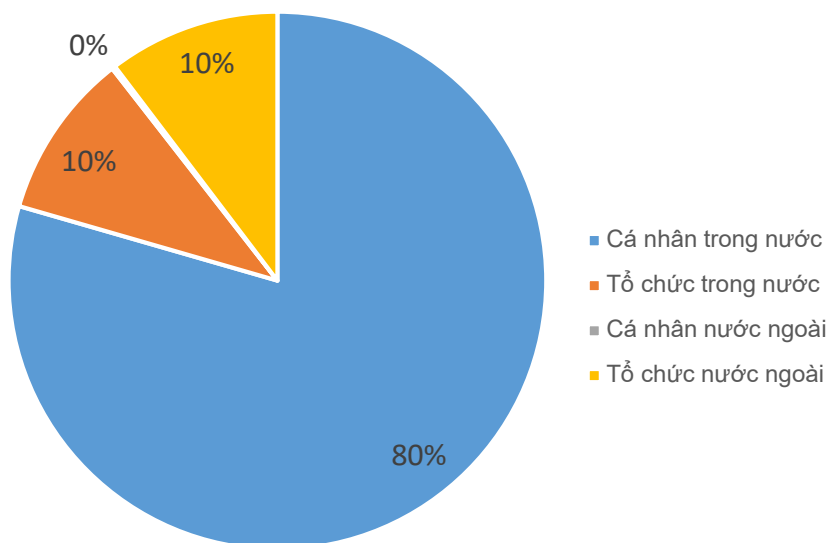
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



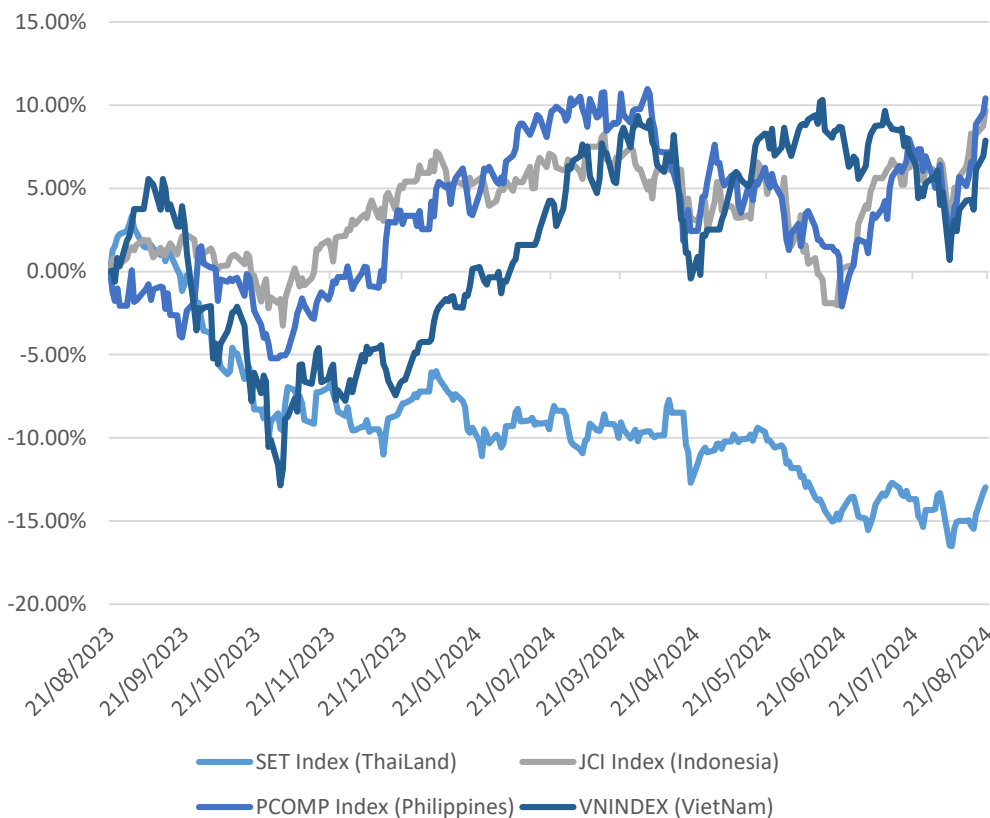
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



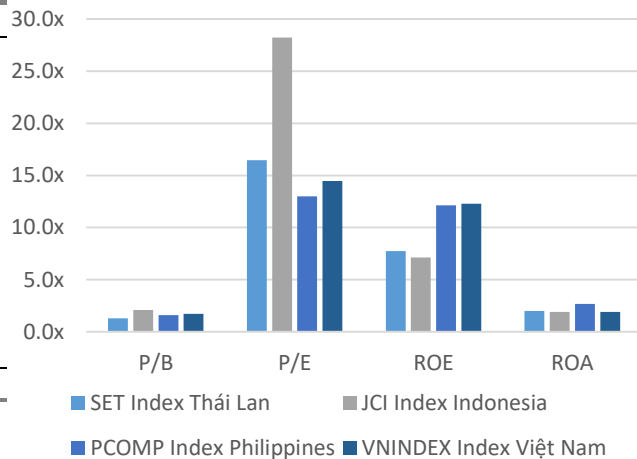
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.3x	2.1x	1.6x	1.7x
P/E		16.5x	28.2x	13.0x	14.5x
ROE	%	7.75	7.13	12.14	12.28
ROA	%	2.00	1.92	2.68	1.90
Vốn hóa	Tỷ USD	478.49	825.43	169.03	209.81
GTGD	Tỷ USD	1.35	0.68	0.12	0.72
LS cổ tức	%	3.53	3.22	2.68	1.61

Nguồn: Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written